

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Sổ tay hướng dẫn

PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NGUỒN VÀ PHÒNG, CHỐNG CHẤT THẢI NHỰA



LỜI NGỎ

Trong công tác tuyên truyền về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; phòng, chống chất thải nhựa, UBND tỉnh Đồng Nai xác định việc quan trọng là xây dựng lực lượng tuyên truyền viên nông cốt, từ cấp tỉnh, huyện đến cấp xã phường thị trấn, trường học. Nhằm cung cấp tài liệu để bồi dưỡng và nâng cao chất lượng lực lượng này, đồng thời cung cấp thêm thông tin cho người dân trên toàn tỉnh, năm 2021 Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng tài liệu sổ tay hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và phòng, chống chất thải nhựa. Tài liệu được phát hành bản giấy và bản điện tử.

Tiếp tục cập nhật một số quy định mới có liên quan đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và phòng, chống chất thải nhựa theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nội dung sổ tay đã được rà soát, chỉnh sửa lần đầu.

Với bản cập nhật mới này, hy vọng sổ tay hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và phòng, chống chất thải nhựa là tài liệu tin cậy, hữu dụng với lực lượng tuyên truyền viên nông cốt trong suốt quá trình tuyên truyền, vận động thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phòng chống chất thải nhựa. Ngoài ra, tài liệu này cũng phù hợp để cung cấp thông tin, hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường rất mong nhận được những đóng góp để tài liệu này hoàn thiện về nội dung và sử dụng được dài lâu như mục đích ban đầu của nó.

LỜI MỞ ĐẦU

Phần 1: Hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn

1. Nguồn phát sinh 6
2. Tác động của chất thải rắn sinh hoạt.....9
3. Lợi ích của việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.....12
4. Hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.....13
5. Quy định xử phạt hành chính một số hành vi vi phạm về phân loại chất thải30

Phần 2: Chống chất thải nhựa và túi ni lông

1. Tổng quan32
2. Cùng hành động.....42

Phần 3: Tiêu dùng thông thái

1. Các loại nhựa phổ biến62
2. Túi ni lông thân thiện với môi trường.....64
3. Giới thiệu một kỹ thuật ủ phân hữu cơ70





GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải.

2. Chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác thải sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.

3. Tái sử dụng chất thải là việc sử dụng lại chất thải một cách trực tiếp hoặc sử dụng sau khi đã sơ chế. Sơ chế chất thải là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật cơ - lý đơn thuần nhằm thay đổi tính chất vật lý như kích thước, độ ẩm, nhiệt độ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý nhằm phối trộn hoặc tách riêng các thành phần của chất thải cho phù hợp với các quy trình quản lý khác nhau.

4. Tái chế chất thải là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để thu lại các thành phần có giá trị từ chất thải.

(Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)



PHẦN 1

HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NGUỒN



1. NGUỒN PHÁT SINH

Các nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt bao gồm:

- Hộ gia đình.
- Khu thương mại, dịch vụ (nhà hàng, khách sạn, siêu thị, chợ,...).
- Công sở (cơ quan, trường học, trung tâm, viện nghiên cứu, bệnh viện,...).
- Khu công cộng (nhà ga, bến tàu, bến xe, sân bay, công viên, khu vui chơi giải trí, đường phố,...).
- Dịch vụ vệ sinh (quét đường, cắt tỉa cây xanh,...).
- Các hoạt động sinh hoạt của cơ sở sản xuất.

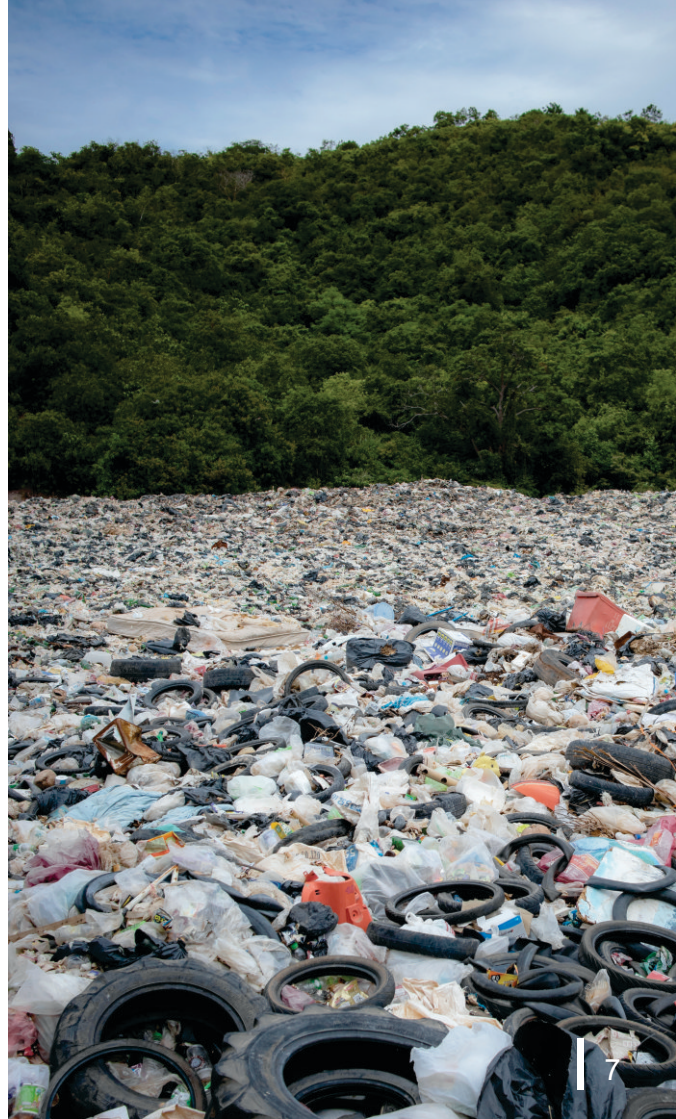


Khối lượng và thành phần chất thải rắn sinh hoạt (viết tắt là CTRSH) phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, thói quen tiêu dùng và lối sống của người dân. Khu vực đô thị thường phát sinh chất thải sinh hoạt nhiều hơn khu vực nông thôn.

Thành phần chất hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học trong CTRSH của hộ gia đình chiếm tỷ lệ cao hơn các thành phần khác và thành phần này đang thay đổi theo chiều hướng giảm dần. Từ năm 1995, thành phần chất hữu cơ chiếm tỷ lệ rất cao (80 - 96%) nhưng đến năm 2017 thành phần này giảm xuống còn khoảng 50 - 70%; điều này thể hiện sự thay đổi lối sống của cư dân đô thị là nhanh và tiện lợi.

Thành phần giấy và kim loại trong CTRSH thay đổi tùy thuộc vào nguồn phát sinh và có xu hướng tăng dần. Thành phần khó xử lý và khó tái chế như vải, da, cao su có tỉ lệ thấp, tuy nhiên thành phần này đang có chiều hướng tăng qua các năm.

Ngoài ra sự gia tăng chất thải nhựa trong thành phần CTRSH là một trong những vấn nạn đối với việc xử lý CTRSH của Việt Nam.



Các loại chất thải rắn đặc trưng từ nguồn thải sinh hoạt

Nguồn thải	Thành phần chất thải
Hộ gia đình, khu thương mại, dịch vụ, công sở, khu công cộng, các hoạt động sinh hoạt của cơ sở sản xuất, khám chữa bệnh.	Chất thải rắn sinh hoạt: • Chất thải thực phẩm. • Giấy, bìa các tông. • Nhựa. • Vải. • Cao su. • Rác vườn. • Gỗ. • Kim loại: nhôm, sắt... • Đồ gốm, sành, thủy tinh. • Chất thải vỏ, lọ thủy tinh không chứa thành phần nguy hại. • Các loại khác: tã lót, khăn vệ sinh... Chất thải nguy hại: • Đồ điện tử gia dụng thải. • Pin thải, bao bì thuốc diệt côn trùng,...
Dịch vụ công cộng.	• Vệ sinh đường phố: chất thải thực phẩm, giấy báo, bìa các tông, giấy loại hỗn hợp, kim loại, nhựa các loại, vải, xác động vật,... • Cắt tỉa cây xanh: cỏ, lá cây, mầm cây thừa, gốc cây....

Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019

2. TÁC ĐỘNG CỦA CTRSH

CTRSH không được thu gom, xử lý hợp vệ sinh gây ra nhiều hệ lụy liên quan đến sức khỏe cộng đồng, làm ô nhiễm môi trường, thiệt hại về kinh tế và gây xung đột, bất ổn xã hội.

Tác động đến môi trường tự nhiên



CTRSH thải vào sông suối, ao hồ làm ô nhiễm nguồn nước mặt. Các chất nổi lên bề mặt nước gây mất cảnh quan, các chất lơ lửng làm cản trở dòng chảy, các chất thải lắng xuống đáy làm tăng lượng trầm tích phải nạo vét. Quá trình phân hủy kỵ khí sinh ra các loại khí độc hại, đặc biệt là khí H_2S gây ngộ độc cấp cho các loài thủy hải sản.



Bỏ chất thải không đúng nơi quy định gây mất mỹ quan tại các đô thị, khu dân cư, khu vực công cộng.



Các chất hữu cơ có trong CTRSH khi phân hủy sẽ phát sinh các loại khí gây mùi hôi thối, khó chịu như H_2S , NH_3 Ngoài ra, các chất khí phát sinh như CH_4 , CO_2 góp phần tăng thêm hiệu ứng nhà kính, gây nóng lên toàn cầu. Bên cạnh đó, khí thải từ các lò đốt CTRSH tại các khu xử lý chất thải như CO, hơi kim loại, dioxin/furan... cũng có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí nếu không có biện pháp kiểm soát, xử lý khí thải đảm bảo quy định.

Tác động đến sức khỏe cộng đồng

Các bãi chôn lấp CTRSH không hợp vệ sinh là nơi thích hợp cho các loài chuột bọ, ruồi nhặng, các loại sinh vật gây bệnh sinh sống và phát triển. Với chu kỳ sinh trưởng ngắn, các loại sinh vật này sẽ là nguồn lan truyền bệnh tật đối với khu vực dân cư xung quanh. Nước rỉ rác từ bãi chôn lấp có chứa các chất hữu cơ khó phân hủy, kim loại độc hại như đồng, asen... gây ô nhiễm nguồn nước ngầm, đầu độc các nguồn tiếp nhận là các kênh, sông, suối và đất tại khu vực xung quanh. Các khí gây mùi từ bãi chôn lấp phát tán trong không khí có thể gây ra một số bệnh về đường hô hấp, hen suyễn và stress cho người dân ở khu vực xung quanh.



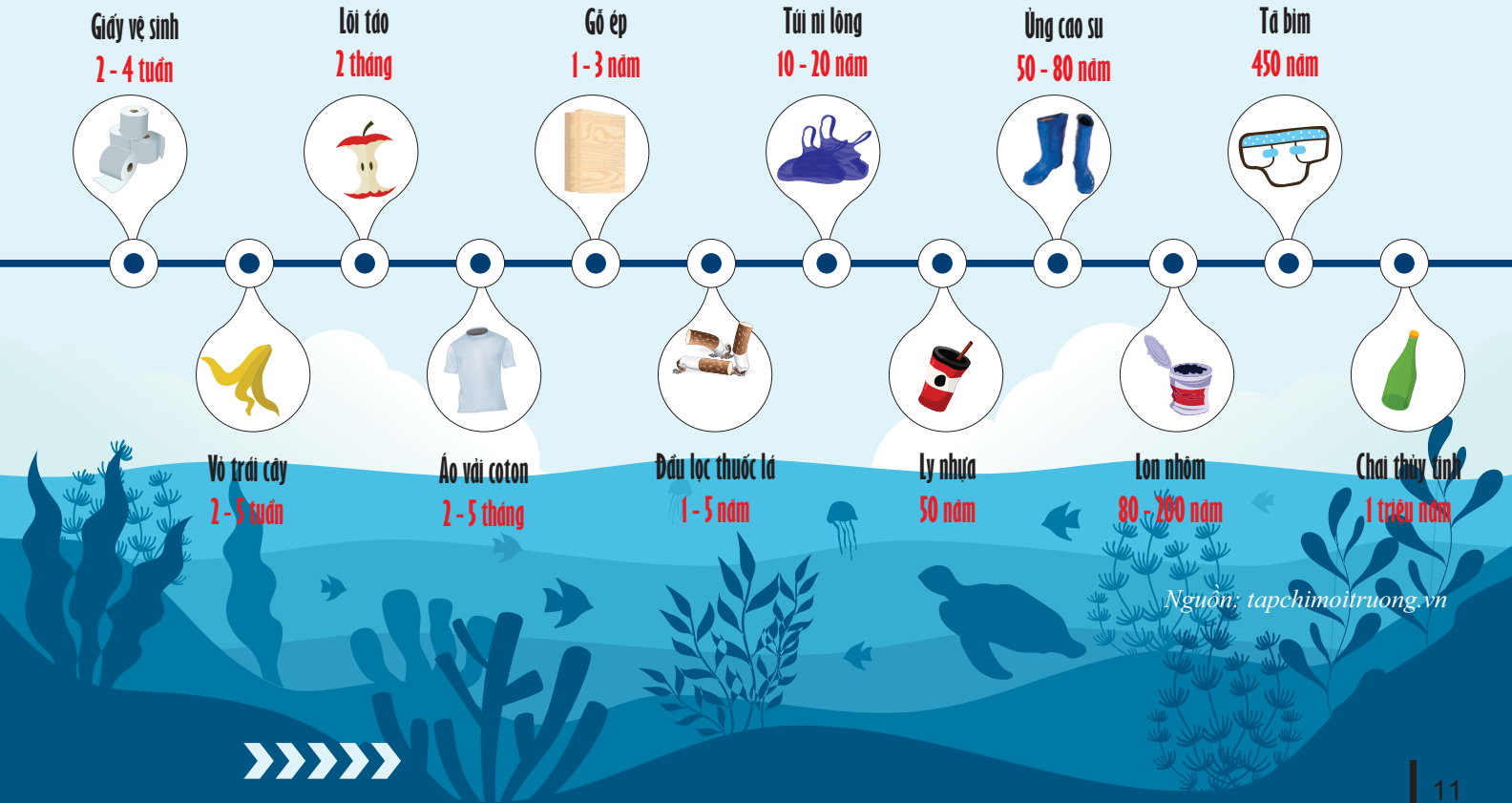
Tác động đến kinh tế - xã hội

Quản lý CTRSH không hiệu quả dẫn tới nhiều tác động tiêu cực tới phát triển kinh tế - xã hội. Thiệt hại về kinh tế do không quản lý triệt để CTRSH không chỉ bao gồm chi phí xử lý ô nhiễm môi trường, mà còn bao gồm chi phí liên quan đến khám chữa bệnh, thiệt hại đến một số ngành du lịch, thủy sản... Bên cạnh đó là các hệ lụy về xung đột, bất ổn xã hội, đặc biệt tại các khu vực xung quanh khu xử lý chất thải.



THỜI GIAN PHÂN HỦY

của một số loại chất thải



Nguồn: tapchimoitruong.vn

3. LỢI ÍCH CỦA VIỆC PHÂN LOẠI CTRSH TẠI NGUỒN

Thực hiện tốt phân loại CTRSH tại nguồn sẽ mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, môi trường và xã hội.

Về kinh tế

- Mang lại lợi ích kinh tế cho gia đình từ việc bán chất thải tái chế.
- Tăng lượng rác được thu hồi, tái chế, tái sử dụng. Từ đó làm giảm đi lượng rác thải ra môi trường, tiết kiệm được chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của gia đình và xã hội.
- Tận dụng lượng rác thải có thể tái chế là tiết kiệm tài nguyên.

Về môi trường

- Việc phân loại CTRSH giúp xử lý hiệu quả hơn các thành phần khác nhau trong rác thải.
- Giảm lượng CTRSH xử lý bằng cách chôn lấp. Từ đó, tiết kiệm diện tích đất chôn lấp, giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí có thể gây ra do việc chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh.

Về xã hội

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân và cộng đồng về bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên.



4. HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI CTRSH TẠI NGUỒN

CTRSH phải được quản lý theo hướng giảm thiểu phát sinh, tăng cường tái sử dụng, tái chế để khai thác tối đa giá trị tài nguyên của CTRSH. Tại tỉnh Đồng Nai, CTRSH được phân loại thành 5 nhóm.

Nhóm	Phát sinh thường xuyên
1. Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế.	✓
2. Chất thải thực phẩm.	✓
3. Chất thải công kênh.	
4. Nhóm chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sinh hoạt.	
5. CTRSH khác.	✓

Cách thức phân loại

Bao bì, thùng, thiết bị lưu chứa

Phương án tập kết chất thải

Thu gom, vận chuyển CTRSH



Giấy thải

Hộp, túi, lọ, ly, cốc bằng giấy; sách, truyện, vở, báo cũ, giấy viết, thùng, bìa carton, lõi giấy vệ sinh, giấy bọc gói, bì thư, biên lai, khay đựng trứng bằng giấy; các loại bao bì giấy khác không chứa chất độc hại.



Lưu ý:

- Loại bỏ nước, dung dịch chứa bên trong
- Loại bỏ thực phẩm, sản phẩm chứa đựng ban đầu.
- Thu gọn, ép dẹt, giảm kích thước, thể tích.



Nhựa thải

Các loại ghế nhựa, thau, chậu nhựa; ly, cốc nhựa; giày, dép, vali, rèm cửa bằng nhựa và các loại vật dụng bằng nhựa thải khác.



Lưu ý:

- Tháo nắp, loại bỏ nước, dung dịch hoặc sản phẩm chứa đựng bên trong.
- Thu gom, giảm kích thước, thể tích.

Kim loại thải

Hàng tiêu dùng, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế bằng kim loại (trừ kim tiêm, kim thử máu đã sử dụng); đồ dùng nhà bếp bằng kim loại như: xoong, nồi, niêu, ấm nước, bếp gas, vật dụng nhỏ như bát, đĩa, thìa, dĩa; các loại vật dụng kim loại thải khác.



- Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong
- Thu gom, giảm kích thước, thể tích.
- Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.

Thủy tinh thải

Chai, lọ thủy tinh đựng bia, rượu, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp; bình hoa, đồ trang trí bằng thủy tinh, pha lê; thủy tinh thải khác (không bao gồm chai, lọ, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).



Lưu ý:

- Tháo nắp, loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.
- Thu, xếp gọn, hạn chế va đập, gây vỡ.
- Tái sử dụng với đồ vật còn nguyên vẹn.

Cao su

Đồ chơi bằng cao su; xăm, lốp, vật dụng bằng cao su các loại.



Lưu ý:

- Tái sử dụng đối với vật dụng còn nguyên vẹn.
- Thu gọn, giảm kích thước, thể tích đối với đồ chơi đã bị hư hỏng để tái chế.



Chất thải có
khả năng tái sử
dụng, tái chế



Bỏ vào bao bì (trừ
bao bì có màu xanh lá
cây và màu xám).



Bỏ chất thải vào thùng
chứa có dòng chữ
“CHẤT THẢI RẮN
TÁI CHẾ”.



Bán phế liệu.



Hoặc phân loại vào túi riêng (khác màu xanh
lá cây và màu xám) và đặt tại vị trí chung với
chất thải rắn sinh hoạt khác.

Nhóm 2

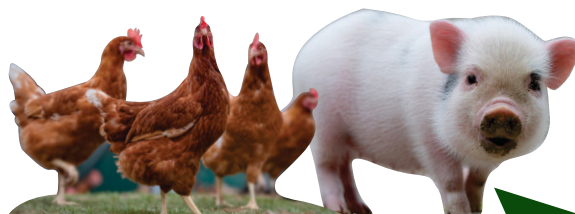
Chất thải thực phẩm

Vỏ trái cây, rau củ, xương cá nhỏ, thức ăn thừa, hư; bã trà, giấy ăn, hoa lá, xác động vật và các loại khác có tính chất, thành phần tương tự.



Lưu ý:

- Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì,... kín, không rò rỉ, ngăn ngừa mùi phát tán.
- Loại bỏ nước (nếu có) trong chất thải thực phẩm.



Tận dụng làm thức ăn chăn nuôi



Tận dụng làm phân bón hữu cơ





Bỏ vào bao bì màu xanh lá cây đảm bảo tránh rò rỉ nước và phát tán mùi; khuyến khích loại bao bì dễ phân hủy, dễ nhận diện được loại chất thải chứa bên trong.

Bỏ chất thải vào thùng chứa có màu xanh lá cây và có dòng chữ “CHẤT THẢI THỰC PHẨM”.



Chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH theo thời gian, tần suất do địa phương quy định.



Nhóm 3

Chất thải công kênh

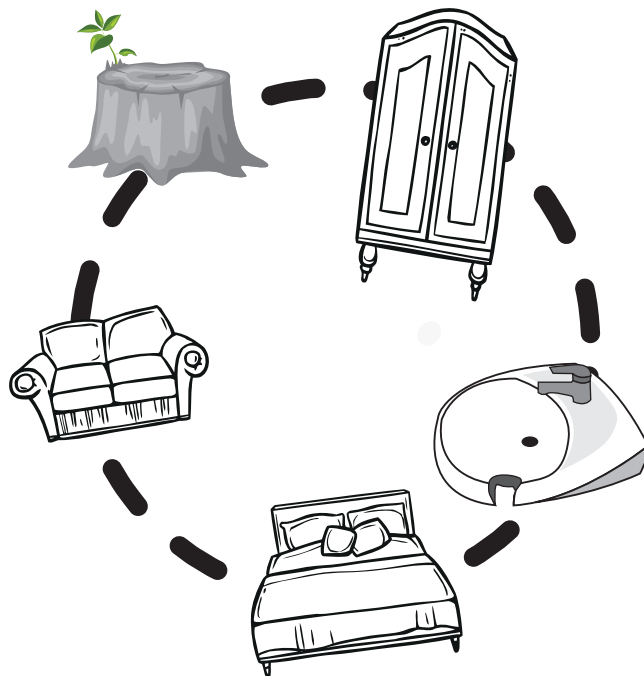


Đây là nhóm chất thải có kích thước lớn, nặng gây khó khăn khi thu gom, vận chuyển. Khi có phát sinh chất thải công kênh, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải liên hệ với tổ chức, cá nhân có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn để thỏa thuận chuyển giao vận chuyển, xử lý theo quy định.

Vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế, gốc cây, thân cây, cành cây và vật dụng khác tương tự.

Lưu ý:

- Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.
- Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.



Nhóm 4

Chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sinh hoạt



Đây là nhóm chất thải sau khi thu gom sẽ được đưa về cơ sở có chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Pin, acquy.
- Bình đựng hóa chất tẩy rửa, bình xịt côn trùng thải.
- Bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn điện tử, thiết bị điện tử, được phẩm hết hạn và các loại thiết bị điện tử gia dụng không còn giá trị sử dụng.



Lưu ý:

- Giữ nguyên hình dạng, không tháo rời.
- Không đập vỡ.
- Trường hợp bị vỡ thì lưu giữ bảo đảm an toàn tránh gây thương tích, ngăn ngừa phát tán thủy ngân trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.



Tại hộ gia đình,
cá nhân

Chất thải
nguy hại



Bỏ vào bao bì (trừ bao bì có màu
xanh lá cây và màu xám), có khả
năng chống ăn mòn, chống thấm,
không rò rỉ ra ngoài môi trường.

Đem đến các điểm thu hồi
chất thải nguy hại tại địa
phương.



Nhóm 5

Chất thải rắn sinh hoạt khác



Đây là nhóm chất thải được thu gom, vận chuyển về khu xử lý để tiếp tục phân loại và xử lý.

Bao gồm các loại chất thải phát sinh trong hoạt động sinh hoạt mà hộ gia đình, cá nhân, tổ chức không xác định được thuộc 1 trong 4 nhóm chất thải đã liệt kê.

Ví dụ: hộp xốp, đồ nhựa dùng một lần, đầu lọc thuốc lá, khẩu trang, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp kem đánh răng, bút viết, băng tã giấy vệ sinh,...

Lưu ý:

Thu gom, giảm kích thước, thể tích, bảo đảm tránh rơi vãi.





Tại hộ gia đình,
cá nhân



Bỏ vào bao bì màu xám; khuyến khích sử dụng bao bì dễ phân hủy và dễ nhận diện được loại chất thải chứa bên trong.



Tại khu vực
công cộng



Bỏ chất thải vào thùng chứa có màu xám và có dòng chữ “CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT KHÁC”.



Chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH theo thời gian, tần suất do địa phương quy định.



Bao bì, thùng, thiết bị lưu chứa CTRSH



TẠI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

đảm bảo tránh rò rỉ nước và phát tán mùi; khuyến khích loại bao bì được sản xuất từ vật liệu dễ phân hủy và dễ nhận diện được loại chất thải chứa bên trong

có khả năng chống ăn mòn, có khả năng chống thấm, không rò rỉ ra ngoài môi trường

khuyến khích loại bao bì được sản xuất từ vật liệu dễ phân hủy và dễ nhận diện được loại chất thải chứa bên trong

Quy định về bao bì

khác màu
xanh lá, màu xám

màu xanh lá

khác màu
xanh lá, màu xám

màu xám

Quy định về thùng chứa

không

không

không

không



TẠI CÁC KHU VỰC CÔNG CỘNG

(Trên các đường phố chính,
công viên, khu vui chơi giải trí)



Có màu xanh lá cây

Có dòng chữ “CHẤT THẢI THỰC PHẨM”



Có màu khác với màu xanh lá cây, màu xám

Có dòng chữ “CHẤT THẢI RẮN TÁI CHẾ”



Có màu xám

Có dòng chữ “CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT KHÁC”



Khuyến khích có thêm dòng chữ “HÃY PHÂN LOẠI
CHẤT THẢI” trên thùng, thiết bị lưu chứa

Phương án tập kết, chuyển giao CTRSH

Tại các đô thị

Tại các khu vực nông thôn

Thời gian tập kết

19 giờ 00 đến 22 giờ 00
các ngày theo hướng dẫn

theo hướng dẫn của UBND cấp xã

Vị trí tập kết

phù hợp để thu gom

theo hướng dẫn của UBND cấp xã



Lưu ý: không tập kết thời điểm trời mưa, gần các hồ ga thoát nước. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh thì việc tập kết chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Thu gom, vận chuyển CTRSH

PHƯƠNG TIỆN THU GOM



Nội dung dòng chữ

- “THU GOM CHẤT THẢI THỰC PHẨM” khi thu gom, vận chuyển chất thải thực phẩm.
- “THU GOM CHẤT THẢI RẮN TÁI CHẾ, SINH HOẠT KHÁC (không thu gom chất thải thực phẩm)” khi thu gom, vận chuyển nhóm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế và nhóm CTRSH khác.
- Khuyến khích có thêm dòng chữ “HÃY PHÂN LOẠI CHẤT THẢI”.

Màu sắc xe

Màu xanh lá cây.

Thiết kế chữ

- Kích thước ít nhất 20cm.
- Có thể tháo, linh hoạt tùy theo loại chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và dán (gắn) ít nhất ở 2 bên của phương tiện.
- Có màu vàng, không bị mờ, phai màu.



- Cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH phối hợp với UBND cấp xã, cộng đồng dân cư trong việc xác định thời gian, địa điểm, tần suất, tuyến thu gom CTRSH và công bố, hướng dẫn cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện.
- Cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.



5. QUY ĐỊNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM VỀ PHÂN LOẠI CHẤT THẢI

Căn cứ Điều 25, Điều 26 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định một số hành vi về phân loại chất thải sinh hoạt như sau:

	Hành vi	Mức xử phạt
	Vứt, thải, bỏ đầu, mẩu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng.	100.000 - 150.000 đồng
	Vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng.	500.000 - 1.000.000 đồng
	Vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường phố; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển.	1.000.000 - 2.000.000 đồng
	Hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.	500.000 - 1.000.000 đồng

PHẦN 2

PHÒNG, CHỐNG CHẤT THẢI NHỰA



1. TỔNG QUAN

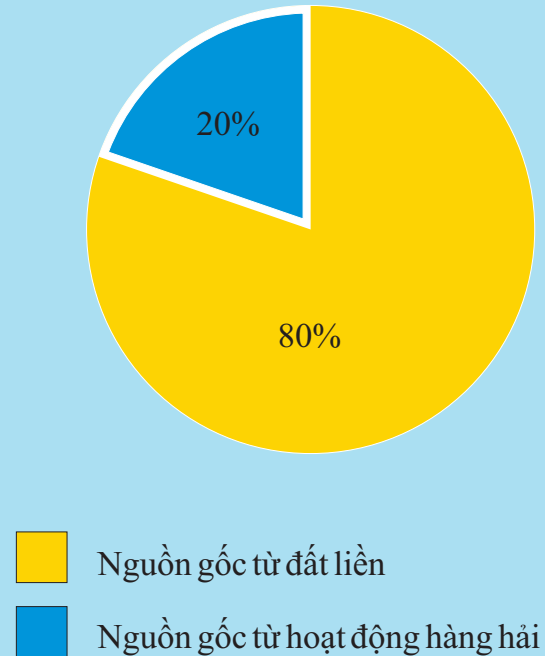
CHẤT THẢI NHỰA ĐẾN TỪ ĐÂU?

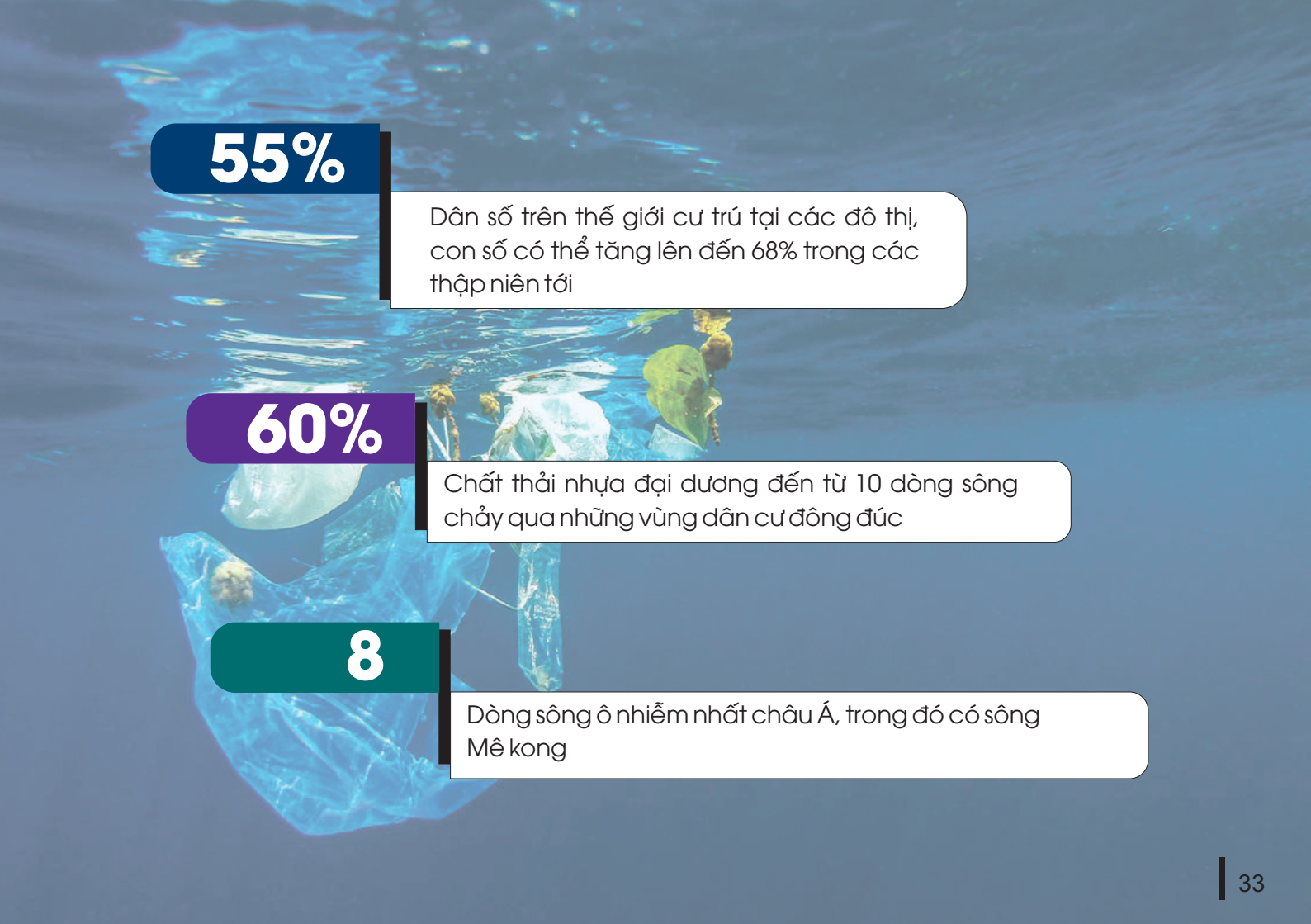
Những sản phẩm làm từ nhựa đã qua sử dụng hoặc không được dùng đến và bị đem thải bỏ thì đều được gọi chung là chất thải nhựa.

Các sản phẩm làm từ nhựa đã và đang trở thành một phần thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của người dân. Nhựa được sử dụng để làm bao bì, túi, cốc, quần áo, đồ chơi, đồ gia dụng, các sản phẩm công nghiệp, thậm chí là vật liệu xây dựng. Việc sản xuất và tiêu thụ nhựa gia tăng trong khi tỷ lệ tái chế thấp dẫn đến lượng chất thải nhựa đổ ra đại dương.

Chất thải nhựa xâm nhập vào đại dương từ các nguồn trên biển và trên đất liền. Ước tính 80% chất thải nhựa đổ ra đại dương có nguồn gốc từ đất liền và giả định 20% còn lại có nguồn gốc từ các hoạt động hàng hải như đánh bắt thủy sản, giải trí, du lịch trên biển và vận chuyển.

CHẤT THẢI NHỰA TRONG ĐẠI DƯƠNG



The background of the slide is a photograph of plastic waste, including bags and bottles, floating in blue water. The image is slightly blurred, emphasizing the environmental issue.

55%

Dân số trên thế giới cư trú tại các đô thị, con số có thể tăng lên đến 68% trong các thập niên tới

60%

Chất thải nhựa đại dương đến từ 10 dòng sông chảy qua những vùng dân cư đông đúc

8

Dòng sông ô nhiễm nhất châu Á, trong đó có sông Mê kong



Chất thải nhựa khi được thu gom có 3 cách xử lý: tái chế, đốt, chôn lấp.

Khi không được thu gom, chất thải nhựa sẽ vào môi trường một cách không kiểm soát: như bị thải xuống ao hồ, sông suối, biển cả hoặc nằm vùi ở các bãi rác tạm.

Chất thải nhựa theo sông suối đổ về biển gây ô nhiễm các đại dương. Mỗi năm, có đến 8 triệu tấn chất thải nhựa bị các dòng sông cuốn trôi ra biển. Dòng Mê Kông chảy qua Việt Nam mỗi năm đưa ra biển khoảng 35.000 tấn chất thải nhựa.

Do còn thiếu những biện pháp quản lý chất thải hiệu quả, Việt Nam cùng với Trung Quốc, Indonesia, Philippines, Thái Lan là 5 nước đóng góp 1/2 lượng chất thải nhựa toàn cầu đổ vào các đại dương. Các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Nhật, hay các nước châu Âu tuy có lượng chất thải nhựa lớn hơn nhưng có hệ thống quản lý chất thải hiệu quả.

HẠT VI NHỰA

Chất thải nhựa có thời gian phân hủy vô cùng lâu và không thể tự phân hủy. Chúng chỉ có thể bị phân hủy dưới ánh sáng mặt trời hoặc bị phân rã thành các mảnh nhỏ đến siêu nhỏ mà mắt thường không nhìn thấy được.

Với các mảnh nhựa có kích thước nhỏ hơn 5mm gọi là hạt vi nhựa.

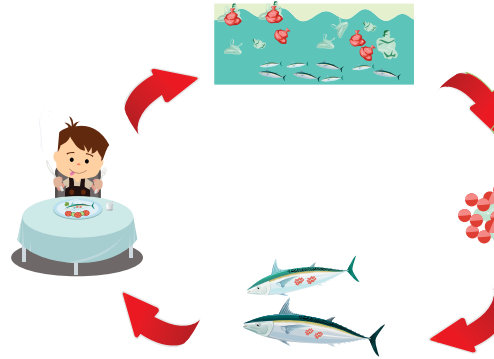
Hạt vi nhựa có nhiều nguồn gốc: từ chất thải nhựa phân hủy; từ quá trình sản xuất, chế tạo nhựa; từ những hạt nhựa siêu nhỏ có trong sợi vải, mỹ phẩm (kem đánh răng, sữa rửa mặt,...); từ hoạt động giao thông trên đất liền (bụi nhựa đường); từ sự bào mòn, hỏng hóc của các phương tiện giao thông,... Các hạt này theo hệ thống thoát nước đổ ra suối, sông và cuối cùng trôi ra biển.



Chất thải nhựa trong môi trường nước

Đã có hơn 240 loài được ghi nhận là ăn phải đồ nhựa. Hàng năm, cả con người và các loài động vật tiếp tục đưa nhựa vào cơ thể thông qua thực phẩm và nguồn nước uống.

Nguồn: WWF



Dưới tác động của ánh sáng mặt trời, chất thải nhựa bị phân rã thành những hạt vi nhựa.

Hạt vi nhựa trong môi trường nước tích tụ vào cơ thể động vật theo nguồn thức ăn.

Ước tính mỗi năm có hàng trăm nghìn tỉ tấn hạt vi nhựa thải ra môi trường. Khi hạt vi nhựa hòa vào nguồn nước, chúng sẽ hấp thụ chất độc trong nước.

Các loài sinh vật như cá, chim, hàu và nhiều loài thủy sinh khác nhầm lẫn hạt vi nhựa là thực phẩm và ăn vào. Do đặc tính không tan và khó phân hủy nên hàng nghìn phân tử nhựa bị tích tụ lại trong cơ thể động vật. Cuối cùng, hạt vi nhựa theo đường thực phẩm đi thẳng vào dạ dày con người. Hay nói cách khác, con người cũng đã ăn các hạt vi nhựa.



TÁC HẠI CỦA CHẤT THẢI NHỰA

“Cho đến bây giờ, chúng ta vẫn chưa hiểu biết hết về những tác động của chất thải nhựa đối với động thực vật và con người”

Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc





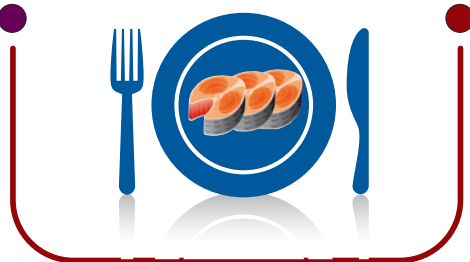
Ô nhiễm nước

Các chất gây hại trong quá trình nhựa phân hủy khi bị chôn dưới đất gây ô nhiễm nguồn nước ngầm. Chất thải nhựa và hạt vi nhựa trôi nổi trong sông hồ, đại dương khiến chất lượng nước ô nhiễm, ảnh hưởng sức khỏe và sự sống của các loài thủy sinh vật.



Gây hại cho sinh vật

Động vật biển ăn phải chất thải nhựa khiến chúng bị nghẹt thở, tắc nghẽn hoặc tổn thương hệ tiêu hóa. Một số loại chất thải nhựa có thể khiến chúng bị mắc kẹt, như lưới, chai nhựa, dây thừng hoặc vỏ lon.



Ô nhiễm chuỗi thức ăn

Ước tính có khoảng 5,3 nghìn tỷ hạt và mảnh nhựa trôi nổi trong đại dương và con số này tăng lên từng ngày. Chúng trở thành thức ăn của động vật biển và cuối cùng có thể chui vào dạ dày của chúng ta.



Ô nhiễm đất đai

Chất thải nhựa vùi trong đất phát sinh các chất độc hại, làm giảm chất lượng đất; cản trở quá trình di chuyển của nước trong các tầng đất và làm giảm khả năng của đất trong việc hỗ trợ sự phát triển của cây cối và hệ sinh vật trong đất.



Ô nhiễm không khí

Việc đốt bỏ chất thải nhựa phát sinh khí thải gây ô nhiễm không khí. Hít thở không khí bị ô nhiễm ảnh hưởng đến hô hấp và sức khỏe.



Gây thiệt hại về kinh tế và du lịch

Ô nhiễm chất thải nhựa là nguyên nhân khiến nhiều quốc gia phải tiêu tốn nhiều ngân sách để làm sạch, tồn đất đai để chôn lấp hoặc khiến nhiều điểm du lịch bị tạm dừng, trì trệ hoạt động, gây tổn thất đáng kể cho nền kinh tế.

Trong các loại chất thải nhựa, chất thải nhựa dùng 1 lần và túi ni lông siêu mỏng, khó phân hủy và bị thải bỏ sau 1 lần sử dụng được quan tâm nhiều nhất. Chúng chiếm hơn 50% lượng chất thải nhựa thải ra môi trường.

TÚI NI LÔNG

Là loại chất thải nhựa dùng 1 lần phổ biến nhất hiện nay.

Ô NHIỄM TRẮNG

Là cụm từ các nhà khoa học gọi về tình trạng ô nhiễm do túi ni lông không được xử lý đúng cách; gây ra nhiều hệ lụy khôn lường cho môi trường.



Trong môi trường đất, túi ni lông sẽ làm thay đổi tính chất vật lý của đất, gây xói mòn đất, làm cho đất không giữ được nước, dinh dưỡng, ngăn cản oxy đi qua đất ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây trồng.



Túi ni lông gây nghẹt cống, cản trở dòng chảy, làm trầm trọng thêm tình trạng ngập lụt, tăng ô nhiễm môi trường sau khi nước rút.



Túi ni lông có thể bị gió cuốn bay đến nơi khác, dính trên cành cây, trôi xuống các kênh rạch, biển,... gây mất mỹ quan.



Nhiều loài động vật, cả trên cạn lẫn dưới nước dễ nhầm lẫn túi ni lông là thức ăn. Dạ dày động vật không thể tiêu hóa túi ni lông. Khi tích tụ trong dạ dày với lượng đủ lớn, túi ni lông sẽ làm động vật tử vong.



Chính phủ

12/2019

Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 4/12/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

8/2020

Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa.

02/2022

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. CÙNG HÀNH ĐỘNG

UBND tỉnh Đồng Nai

12/2018

Kế hoạch số 14174/KH-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai phát động phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

7/2019

Văn bản số 7558/UBND-CNN ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa gây ra trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch Hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

Giảm thiểu **50%**

Rác thải nhựa trên biển và đại dương.

50%

Ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom.

80%

Các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy.

80%

Các khu bảo tồn biển không còn rác thải nhựa.

Lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa

Điều 64, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/2/2022

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, không sản xuất và nhập khẩu túi ni lông khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 μ m, trừ trường hợp sản xuất để xuất khẩu hoặc sản xuất, nhập khẩu để đóng gói sản phẩm, hàng hóa bán ra thị trường.



Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học phải thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý theo quy định.





Giảm dần việc sản xuất và nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa. Sau ngày 31 tháng 12 năm 2030, dừng sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần (trừ sản phẩm được chứng nhận nhãn sinh thái Việt Nam), bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa, trừ trường hợp sản xuất để xuất khẩu và trường hợp sản xuất, nhập khẩu bao bì nhựa khó phân hủy sinh học để đóng gói sản phẩm, hàng hóa bán ra thị trường.



Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa; bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn.



Biện pháp 7R

Thực hành mô hình 7 chữ R “Rethink - Refuse - Reduce - Reuse - Repair - Regift - Recycle” là một cách toàn diện để giảm thiểu phát sinh chất thải nói chung và giảm thiểu chất thải nhựa nói riêng.

CHÚNG TA
ĐANG TIÊU DÙNG
ĐỒ NHỰA.
NHƯNG ĐỪNG
CHẾT TRONG CHẤT
THẢI NHỰA!



01

RETHINK

Thay đổi nhận thức

Đây là thay đổi đầu tiên và quan trọng nhất. Luôn ý thức về sự tiêu dùng của bạn gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ hành tinh.



02

REFUSE

Từ chối

Từ chối sử dụng những gì bạn không cần đến.



03

REDUCE

Cắt giảm

Cắt giảm lượng sản phẩm nhựa mà bạn tiêu thụ.



04

REUSE

Tái sử dụng

Sử dụng lại những đồ cũ hay biến chúng thành những đồ vật có ích.



05

REPAIR

Sửa chữa

Sửa chữa hoặc phục hồi đồ vật hơn là dễ dàng vứt bỏ chúng.



06

REGIFT

Trao tặng

Chia sẻ những thứ bạn không dùng tới cho những người cần chúng.



07

RECYCLE

Tái chế

Góp phần vào quy trình tái chế chất thải nhựa, chẳng hạn như thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

TÚI NI LÔNG

TIỆN MÀ KHÔNG LỢI



Mỗi cá nhân, cộng đồng

Cùng hành động

CHÚNG TA SẼ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC
VẤN ĐỀ CHẤT THẢI NHỰA



Một số gợi ý để giảm thiểu chất thải nhựa và túi ni lông



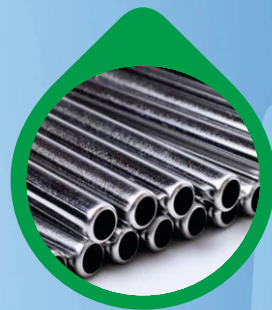
Hạn chế sử dụng túi ni lông.



**Nên sử dụng giỏ, túi vải, túi giấy
khi đi mua sắm.**



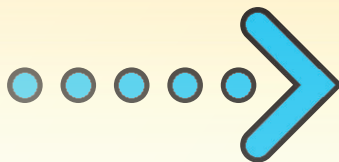
Hạn chế sử dụng ống hút
bằng nhựa.



**Nên sử dụng ống hút
bằng kim loại, thủy tinh,
cỏ thân rồng.**



Hạn chế sử dụng hộp xốp
để đựng đồ ăn.



**Nên sử dụng hộp đựng
thức ăn có thể tái sử
dụng.**



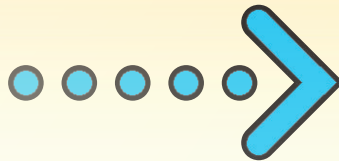
Hạn chế sử dụng pin tiêu
dùng 01 lần.



**Nên sử dụng pin có thể
sạc nhiều lần để giảm
lượng pin thải.**



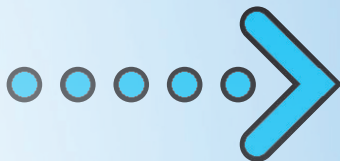
Hạn chế sử dụng ly nhựa
dùng 01 lần.



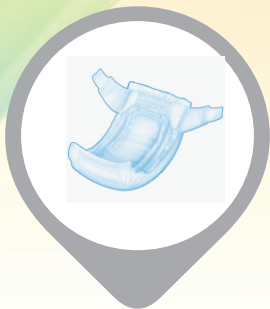
**Nên sử dụng
ly thủy tinh/ly sứ.**



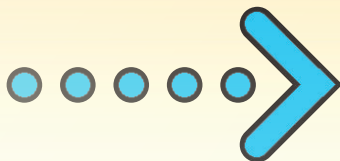
Hạn chế mua sản phẩm có thể tích nhỏ.



Nên mua sản phẩm có thể tích lớn để hạn chế bao bì.



Hạn chế sử dụng tã giấy dùng 01 lần.



Nên sử dụng tã vải có thể tái sử dụng nhiều lần.



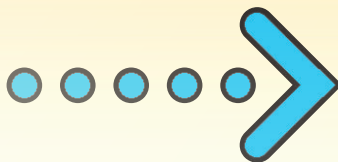
Hạn chế sử dụng
khăn ướt, khăn giấy.



Nên sử dụng khăn vải.



Hạn chế sử dụng
rèm nhựa.



**Nên sử dụng rèm tre,
rèm vải.**



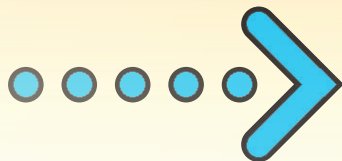
Hạn chế sử dụng
bật lửa.



Nên sử dụng diêm.



Hạn chế sử dụng bông
ngóáy tai bằng que nhựa.



**Nên sử dụng bông ngoáy
tai bằng que giấy hoặc
que gỗ.**



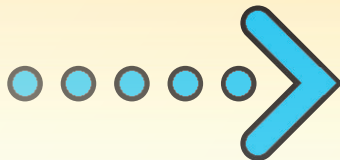
Hạn chế sử dụng sản phẩm
nhựa đựng thực phẩm.



**Nên sử dụng hộp thủy
tinh đựng thực phẩm.**



Hạn chế sử dụng chai
nhựa, mua nước suối tại
tiệm tạp hóa.



**Nên sử dụng bình nước
cá nhân có thể sử dụng
nhiều lần.**



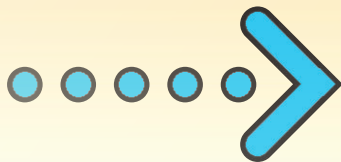
Hạn chế sử dụng thư giấy,
chỉ sử dụng khi cần thiết.



**Nên sử dụng hộp thư điện tử
để giảm lượng giấy thải ra.**



Hạn chế sử dụng giấy kính
để gói quà.



**Nên dùng vải, giấy báo và chất
liệu tái sử dụng hoặc tái chế để
gói quà.**



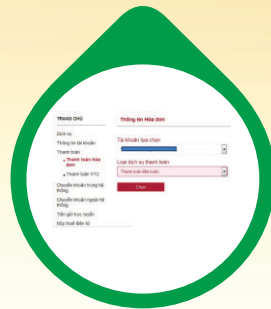
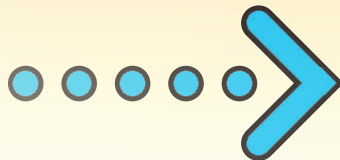
Hạn chế sử dụng dao cạo râu bằng nhựa dùng 01 lần.



Nên sử dụng dao cạo râu bằng kim loại để sử dụng nhiều lần.



Hạn chế sử dụng hóa đơn bằng giấy.



Nên chọn sử dụng hóa đơn điện tử.



PHẦN 3

TIÊU DÙNG THÔNG THÁI



Nâng cao hiểu biết, cập nhật kiến thức về chất liệu, sản phẩm để lựa chọn thông thái khi mua sắm, tiêu dùng.

Tiêu dùng hiện đại, văn minh không chỉ lựa chọn sản phẩm trên tiêu chí chất lượng, giá cả mà còn cân nhắc đến yếu tố bảo vệ môi trường của sản phẩm: hạn chế chất thải và thân thiện với môi trường (ưu tiên sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên).



1. CÁC LOẠI NHỰA PHỔ BIẾN

Mã chất liệu	Tên hóa học	Sản phẩm thông dụng	Khả năng tái chế	An toàn để đựng đồ ăn
	Polyethylene Terephthalate	- Chai nước giải khát, chai nước lọc, dầu ăn. - Khay đựng rau, quả và các loại bao bì, hộp đựng thức ăn.	Thường được tái chế	
	High Density Polyethylene	- Hộp sữa, nước trái cây. - Chai đựng các loại nước tẩy rửa như xà phòng, sữa tắm, nước rửa chén, rửa bồn cầu.	Thường được tái chế	
	Polyvinyl Chloride	- Ống nước bằng nhựa, áo mưa, khung cửa bằng nhựa. - Vỏ dây điện. - Nhựa xốp và các loại phụ tùng nhựa của ô tô, xe máy.	Ít hoặc không bao giờ được tái chế	
	Low Density Polyethylene	- Bao bì đựng bánh mì, mì ăn liền. - Bao bì/hộp đựng thức ăn đông lạnh hay túi ni lông. - Một số loại chai lọ.	Ít được tái chế	

Mã chất liệu	Tên hóa học	Sản phẩm thông dụng	Khả năng tái chế	An toàn để đựng đồ ăn
	Polypropylene	- Hộp đựng bơ, cà phê. - Khay đựng đồ ăn có thể cho vào lò vi sóng. - Hộp sữa chua, lọ đựng thuốc, chai đựng nước sốt, ống hút.	Thường được tái chế	
	Polystyrene/ Expanded Polystyrene	- Đồ xốp đựng thức ăn, khay đựng trứng, bao bì/hộp bảo vệ đồ chơi. - Các loại dụng cụ ăn uống dạng cứng sử dụng một lần. - Vỏ đĩa CD.	Khó hoặc rất ít khi được tái chế	
	Khác (vd: polycarbonate, polylactide, tritan..)	- Các loại nắp, van, hộp đựng đồ y tế. - Đồ điện. - Các loại thùng, chai cỡ lớn dùng đựng chất lỏng, nước uống. - Vỏ máy điện thoại, máy tính. - Bình nước thể thao.	Rất khó tái chế	

Ghi chú: Mã chất liệu thường được in nổi ở đáy sản phẩm



**I AM
NOT
PLASTIC**

2. TÚI NI LÔNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 8, Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04/7/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

1

Túi ni lông có một trong hai đặc tính kỹ thuật sau:

- Có độ dày một lớp màng lớn hơn 30 μm , kích thước nhỏ nhất lớn hơn 20 cm và tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu túi ni lông phải có kế hoạch thu hồi, tái chế;
- Có khả năng phân hủy sinh học tối thiểu 60% trong thời gian không quá 02 năm.

2

Túi ni lông có hàm lượng tối đa cho phép của các kim loại nặng quy định như sau:
Asen (As): 12 mg/kg;
Cadimi (Cd): 2 mg/kg;
Chì (Pb): 70 mg/kg;
Đồng (Cu): 50 mg/kg;
Kẽm (Zn): 200 mg/kg;
Thủy ngân (Hg): 1 mg/kg;
Niken (Ni): 30 mg/kg.

3

Túi ni lông được sản xuất tại hộ gia đình, tại cơ sở sản xuất tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

DANH SÁCH SẢN PHẨM ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN TÚI NI LÔNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Cập nhật đến 11/5/2021

TT	Tên công ty	Tên sản phẩm	Logo trên sản phẩm	Liên hệ
1	Công ty CP bao bì Vafaco	- Túi nhựa tự phân hủy sinh học Vafaco. - Túi ni lông thân thiện môi trường Vafaco.		139 Ưu Long, P. 11, Quận 8, TP.HCM ĐT: 08.38555856; 08.39513411; Fax: 08.39500898
2	Công ty TNHH SX và TM Tân Chí Thành	- Túi ni lông tự phân hủy sinh học Tân Chí Thành. - Túi ni lông thân thiện môi trường Tân Chí Thành.		DT 830 Lương Bình, Bến Lức, Long An; ĐT: 072.3646337; Fax: 072.3646339; Email: contact@tan chithanhplastic.com
3	Công ty CP văn hóa Tân Bình	- Túi ni lông phân hủy sinh học Alta. - Túi ni lông Alta.		Lô II-3, Nhóm CN 2, Đường số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp. HCM ĐT: 028.38162884; Fax: 028.38 162887 Email: alta@alta.com.vn

TT	Tên công ty	Tên sản phẩm	Logo trên sản phẩm	Liên hệ
4	Công ty TNHH Sản xuất bao bì Tân Thuận Thiên	- Túi ni lông tự phân hủy sinh học Tân Thuận Thiên. - Túi ni lông thân thiện với môi trường Tân Thuận Thiên.		32/X5 Phạm Văn Chiêu, P14, Quận Gò Vấp, TP.HCM; ĐT: 0862570646; Fax: 0862570647
5	Công ty TNHH bao bì Uy Tín	Túi ni lông Uytinco.		Lô LD12, Đường Số 2, KCN Xuyên Á, Đức Hòa, Long An; Điện thoại: 0723 751 728 - 0723 751 729 - Fax: 0723 751 730 - 0723 751 332; 0723 765 280
6	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Thái Sơn	Túi ni lông tự phân hủy sinh học Namthaison.		94D3, đường D, KCN Cát Lái, Quận 2, Tp.HCM ĐT: 08.37421331 Fax: 08.3741 1236 Email: info@namthaison.com.vn

TT	Tên công ty	Tên sản phẩm	Logo trên sản phẩm	Liên hệ
7	Công ty TNHH Hoàng Châu	Túi TTMT-HC.		E 16/55 ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh; ĐT: 0837690753; Fax: 0837690754
8	Công ty TNHH TM Tổng hợp II	Túi ni lông tự phân hủy sinh học GMIEX II.		A12/286A Đường Bà Tỵ, ấp 1, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh ĐT: 0908919184
9	Công ty TNHH Tam Sao	Túi ni lông thân thiện môi trường Tam Sao.		Thửa 2817 Ấp 4, Xã Mỹ Yên, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An ĐT: 08 22129438

TT	Tên công ty	Tên sản phẩm	Logo trên sản phẩm	Liên hệ
10	Công ty TNHH Mai Lệ Văn	Túi ni lông tự phân hủy sinh học Mai Lệ Văn.		1/31, Quốc lộ 1A, khu phố 4, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh
11	DNTN Di Đại Hưng	Túi ni lông thân thiện với môi trường TASHING.		62g, An Dương Vương, P. 16, Quận 8, Tp HCM ĐT: 08 39694148, 0914713418
12	Công ty CP nhựa OPEC	- Túi ni lông Opec. - Túi ni lông thân thiện môi trường Opec.		Lô số 16, đường 206 khu A, KCN Phố Mới A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên ĐT: 0321 3789 888; Fax: 0321 3789 889

TT	Tên công ty	Tên sản phẩm	Logo trên sản phẩm	Liên hệ
13	Công ty TNHH E.I.G	Túi ni lông thân thiện môi trường E.I.G.		Lô 4A Đường số 1, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, Tp. HCM. SĐT: 028.222532490 Fax: 028.222532490 E-mail: votruongsinh0880@yahoo.com.vn
14	Công ty TNHH Đông Dương Sài Gòn	Túi ni lông thân thiện với môi trường Đông Dương Sài Gòn.		Lô L.05, Đường số 01, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An SĐT: 02838734726 Fax: 02838734724 Email: info@saigonindochina.com

3. GIỚI THIỆU 1 KỸ THUẬT Ủ PHÂN HỮU CƠ

Phân hữu cơ làm từ chất thải thực phẩm rất tốt cho cây trồng và an toàn cho người sử dụng (còn gọi là phân compost).

Nguyên liệu: Chất thải thực phẩm.

Lưu ý: Không sử dụng lá cây, vỏ cây chứa tinh dầu như lá bạch đàn, lá trà, xả tươi, vỏ cam, quýt,... vì tinh dầu có thể làm hại đến sự phát triển của sinh vật.

Dụng cụ: có thể dùng thùng sãn có hoặc đào hố ủ.



Thùng ủ

- *Thể tích:* Tùy lượng rác phát sinh tại gia đình.
- *Chuẩn bị:* Xung quanh thùng khoan nhiều lỗ tròn đường kính 1,0 - 1,5cm, bên dưới có cánh cửa kích thước khoảng 20x20cm để lấy rác hữu cơ đã được phân hủy thành phân.
- *Vị trí đặt thùng:* Cách xa nguồn nước sinh hoạt, làm bề bằng xi măng, gạch, phía dưới đặt chậu/vật đựng để thu nước rò rỉ. Nước rò rỉ dùng để tưới lên đồng ủ trong thùng giúp chất thải hữu cơ phân hủy thành phân.

Hố ủ

- *Vị trí:* Đất trong vườn, không quá ẩm ướt, cách xa nơi ở trên 3m.
- *Kích thước:* Đào theo hình trụ tròn, đường kính 0,5-1m, sâu 1-1,5m; hình hộp dài 0,5-1m, sâu 1-1,5m. Miệng hố cần làm gờ cao 10cm để tránh mưa tràn vào hố.
- *Nắp đậy:* Kích thước, hình dáng phụ thuộc vào miệng hố; vật liệu bằng kim loại, gỗ, tấm lợp tôn, nhựa,...
- Lưu ý:* Tránh nước xâm nhập vào hố rác; tránh đào gần mạch nước ngầm.

Các bước làm phân hữu cơ

1. Chuẩn bị nguyên liệu



Cho chất thải vào thùng, hố. Trong quá trình ủ phân cần thực hiện việc kiểm tra độ ẩm, đảo trộn, kiểm tra nhiệt độ, xử lý khi có mùi,...

2. Kiểm tra độ ẩm



- Nếu bóp thấy nước rỉ ra kẽ tay là thừa nước, phải bổ sung thêm lá cỏ khô, rơm rạ để điều chỉnh độ ẩm.
- Nếu thấy chất thải dính chặt thì độ ẩm đạt yêu cầu.
- Nếu bóp thấy chất thải không dính chặt (bời rời) thì không đủ nước, cần bổ sung thêm nước với lượng vừa đủ.

3. Bổ sung vi sinh



Vi sinh sử dụng nhiều hiện nay là các sản phẩm men vi sinh Trichoderma, cũng có thể dùng trùn quế để phân hủy đồng ủ và tạo điều kiện thoáng khí trong đồng ủ. Tuy nhiên nên sử dụng chế phẩm sinh học cung cấp vi sinh vật đa dạng hơn sử dụng một loại vi sinh vật đơn thuần.

4. Đảo trộn, kiểm tra nhiệt độ



- Sau 10 ngày đảo phân trộn đều rác trong thùng 1 lần (đảo từ trong ra ngoài và từ ngoài vào trong để vật liệu được trộn đều. Mỗi lần đảo, nếu thấy phân bị khô thì cần bổ sung nước bằng cách tưới để độ ẩm luôn đạt 60%.
- Kiểm tra nhiệt độ bằng cách dùng một cành cây tươi cắm vào giữa khối phân ủ. Sau 5 - 6 ngày rút cành cây ra; sờ vào phần cắm trong khối phân ủ, nếu thấy cành cây nóng mạnh thì đạt yêu cầu. Nếu nhiệt độ không tăng lên thì khối phân ủ không đạt yêu cầu có thể do thiếu ẩm, thiếu vi sinh vật hoặc do nén các vật liệu quá chặt.



5. Khí rác có mùi hôi, ruồi nặng

- Rải một lớp đất mỏng khô hoặc rơm rạ, lá, cỏ khô.
- Dùng tro bếp rải lên bề mặt đóng ủ để giảm mùi hôi và ruồi, sau đó tiếp tục bổ sung thêm rác.
- Tưới thêm vi sinh lên bề mặt sau một thời gian ngắn sẽ không có mùi hôi.
- Không nên bổ sung thêm nước vào thùng chất thải.

6. Lấy phân hữu cơ



Sau 30-45 ngày thì lớp phân bên dưới đáy thùng sẽ phân hủy trước. Lấy phân ra từ 2 cửa dưới đối với thùng ủ phân hoặc lấy tại hố phân.



Phân hữu cơ đạt chất lượng khi:

- Phân tươi xốp, hạt mịn, không có mùi hôi thối, ngả màu nâu đen (đặc điểm của phân hữu cơ).
- Nếu phân lấy ra bị ướt, chưa mịn thì chưa đạt yêu cầu. Khi đó cần bỏ phân này vào ủ trở lại vào thùng/hố và trộn chung với rơm rạ, lá cây khô hoặc tro bếp để giảm độ ẩm.

Cách sử dụng: có 2 cách

- Trộn đều với đất để chuẩn bị trồng mới, nên trộn với tỉ lệ 1 : 3 (phân : đất).
- Hòa với nước để tưới cho cây.

Lưu ý:

- Phân loại CTRSH tại nguồn phải đúng. Nếu chất thải là thức ăn thừa cần chất hết nước.
- Kích thước chất thải: Chất thải quá to cần phải băm, chặt nhỏ để dễ dàng phân hủy.
- Tỷ lệ pha chế phẩm sinh học: Pha đúng tỷ lệ và nồng độ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Thời gian định kỳ kiểm tra: Khoảng 5-7 ngày tiến hành kiểm tra chất thải đã phân hủy chưa, có mùi khó chịu không,...
- Lượng dung dịch chế phẩm dùng vừa đủ cho một lần tưới, đảm bảo ướt đều mặt trên của lượng chất thải trong hố.
- Trong điều kiện chất thải ẩm ướt thì dùng trực tiếp bột chế phẩm để xử lý chất thải.
- Điều kiện về thời tiết, nhiệt độ, khí hậu: Căn cứ vào điều kiện thời tiết, nhiệt độ bổ sung thêm nước để duy trì độ ẩm hoặc bổ sung thêm chế phẩm khi trời lạnh tránh chết vi sinh vật.
- Khi mở nắp thùng, hố rác hoặc vật che đậy miệng hố cần sử dụng khẩu trang, tránh đứng trực diện với miệng thùng hoặc hố để hạn chế tiếp xúc trực tiếp với khí thải từ thùng hoặc hố rác đang xử lý.
- Bố trí nơi đặt thùng, đào hố hợp lý, có biện pháp để đảm bảo an toàn, ngăn ngừa người hoặc gia súc rơi xuống hố.

CHI TIẾT LIÊN HỆ:

PHÒNG MÔI TRƯỜNG

Số 236 Phan Trung, KP.2, P. Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số 520 Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513.829109



**CHẤT THẢI NHỰA DÙNG MỘT LẦN
TIỆN MỘT PHÚT, HẠI TRĂM NĂM**